

## **VẤN ĐỀ VĂN HOÁ TRONG CHỦ NGHĨA KHU VỰC ĐÔNG Á**

**TS. HOÀNG KHẮC NAM**  
*Trường Đại học KHXH và NV*  
*Đại học Quốc gia Hà Nội*

Chủ nghĩa khu vực là sự đề cao những giá trị và lợi ích chung, là tình cảm và nhu cầu gắn bó giữa các thành viên, là quá trình thúc đẩy hợp tác trên quy mô khu vực và là sự gia tăng tính độc lập của các nước trong khu vực đối với bên ngoài. Theo cách hiểu này, dường như chủ nghĩa khu vực Đông Á đang nổi lên.

Sự nổi lên của chủ nghĩa khu vực Đông Á hiện nay không chỉ được thúc đẩy bởi các lợi ích chính trị và kinh tế.... Văn hoá là bầu khí quyển bao quanh quá trình này. Sự tác động của chúng là vô hình và khó nhận thấy nhưng lại ảnh hưởng khá nhiều đến quá trình hợp tác Đông Á. Trong khi ở Đông Á vẫn chưa có được một cơ chế hợp tác an ninh-chính trị hữu hiệu, các quan hệ kinh tế vẫn chủ yếu là song phương, văn hoá đã được nói đến nhiều như một cơ sở quan trọng của chủ nghĩa này.

Không phủ nhận vai trò to lớn của văn hoá đối với sự hình thành chủ nghĩa khu vực, nhưng trong trường hợp Đông Á, cơ sở văn hoá của chủ nghĩa khu vực Đông Á không hoàn toàn lạc quan như vậy. Và đây chính là điều bài viết mong muốn làm rõ thêm, nhằm góp phần giảm bớt trở ngại trên con đường thúc đẩy giao lưu văn hoá, tăng cường hợp tác Đông Á.

Trong mối tương tác giữa văn hoá và quan hệ quốc tế, *tư tưởng triết học-chính trị* là yếu tố chi phối nhiều hành vi đối ngoại của quốc gia. Sự tương đồng hay

khác biệt về tư tưởng triết học-chính trị có khả năng tác động mạnh mẽ đến sự chia rẽ hay hợp tác giữa các quốc gia. Nhưng trong lịch sử Đông Á, đã không tồn tại một nền triết học-chính trị chung cổ vũ cho sự hợp tác xuyên quốc gia giữa các dân tộc. Trong khu vực có hai nền triết học lớn của Trung Quốc và Ấn Độ. Hầu hết các nước còn lại không có nền triết học lịch sử của riêng mình. Mặc dù giữa hai nền triết học Trung Quốc và Ấn Độ có sự tiếp thu lẫn nhau nhưng sự khác biệt giữa chúng vẫn là lớn, cả về nhận thức luận lẫn bản thể luận, cả về phong cách tư duy và hình thức tư duy.<sup>1</sup> Bản thân mỗi nền triết học lại bao gồm nhiều trường phái rất khác nhau. Chính sự khác biệt về tư tưởng và đa dạng về trường phái đã ngăn cản việc hình thành nên tính chung trong tư tưởng triết học-chính trị cho khu vực Đông Á, trong đó có nhận thức và quan niệm đối ngoại.

Không chỉ có sự khác biệt, trong các tư tưởng lớn của Đông Á cũng chứa đựng những yếu tố có tính chia rẽ quan hệ giữa các dân tộc, quốc gia. Ví dụ như trường hợp đạo Khổng - vốn hay được nhắc đến như một yếu tố chung tạo nên "sự thần kỳ châu Á" trong những năm 1980. Nhưng

---

<sup>1</sup> Về vấn đề này, xin tham khảo bài viết của GS. Hà Văn Tấn "Mấy suy nghĩ về lịch sử Việt Nam và tư tưởng Việt Nam", "Giáo sư sử học Hà Văn Tấn", Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội 1997, tr.95-108

cũng chính đạo Khổng lại khuyến khích các giá trị thiếu dân chủ trong quan hệ xã hội, tư tưởng bành trướng trong quan hệ giữa các dân tộc, hạ thấp vai trò của thương mại... Là một học thuyết chính trị-xã hội nhiều hơn là tư tưởng tôn giáo, đạo Khổng khuyến khích chủ nghĩa quốc gia và trong chừng mực nào đó, đã đặt chủ nghĩa quốc gia đối lập với chủ nghĩa quốc tế. Đó là những quan niệm không chỉ bất lợi cho sự phát triển mà còn có hại cho sự hợp tác quốc tế.

Mặc dù trong khu vực cũng diễn ra quá trình phổ biến tư tưởng triết học-chính trị từ Trung Quốc và Ấn Độ sang những nước khác, nhưng các tư tưởng này cũng khó trở thành giá trị khu vực. Sự phổ biến tư tưởng triết học-chính trị thường phụ thuộc đáng kể vào mối quan hệ chính trị đối ngoại. Tuy nhiên, cả Trung Quốc và Ấn Độ đều không đủ quan hệ và tầm ảnh hưởng để áp đặt các tư tưởng chính trị của mình lên mọi quốc gia trong khu vực. Hơn nữa trong lịch sử, nhiều nước trong khu vực hầu như không có quan hệ chính trị với nhau nên sự thâm nhập tư tưởng chính trị càng ít xảy ra. Hoàn cảnh lịch sử như vậy làm cho các giá trị chung liên quan đến chính trị khó hình thành. Sự hợp tác chính trị giữa các nước Đông Á yếu ớt trong lịch sử, khó khăn trong hiện tại có phần bởi yếu tố này.

Từ cuối thế kỷ XIX, nền triết học-chính trị ở Đông Á còn chịu ảnh hưởng của hàng loạt các trường phái tư tưởng từ bên ngoài. Hầu hết các nước lớn đều có mặt tại khu vực này và đem theo vào đây các tư tưởng chính trị vốn đã rất phong phú của mình. Các tư tưởng này được du nhập và cải biến trong những điều kiện lịch sử khác nhau, bởi các lực lượng khác nhau nên càng đa dạng. Tầng lớp elite và giới trí thức được đào tạo từ nhiều nguồn khác nhau, trong những nền văn hoá khác nhau, được tiếp

thu các luồng tư tưởng khác nhau nên bức tranh tư tưởng Đông Á thêm phần phức tạp. Có lẽ không khu vực nào phải chịu ảnh hưởng của nhiều luồng tư tưởng đa dạng và khác nhau đến như vậy. Nền văn hoá chính trị khu vực tiếp tục duy trì sự đa diện đa sắc, tạo nên tính phức tạp cho sự hình thành chủ nghĩa khu vực.

Trong vấn đề này, châu Âu không giống như Đông Á. Cả châu Âu chịu ảnh hưởng của nền triết học Hi-La và phần nào là cả tư tưởng Kitô giáo. Giữa hai nền triết học và tôn giáo này lại có sự tiếp thu, bổ sung lẫn nhau. Giữa triết học và chính trị ở châu Âu có quá trình tương tác khá mạnh mẽ. Ngay sự liên kết giữa thần quyền và vương quyền ở châu Âu cũng chặt chẽ, lâu dài và ổn định hơn Đông Á. Do nhiều điều kiện đặc thù của châu Âu về địa lý nhân văn, lịch sử và chính trị, sự phổ biến các tư tưởng triết học này ra toàn châu Âu dễ dàng hơn và sự tiếp nhận của các quốc gia cũng có hệ thống hơn. Tính chung trong triết học và triết lý chính trị đã được xác lập ở châu Âu trên nền tư tưởng triết học Hi-La. Tính chung này đã tạo điều kiện cho sự gắn gũi về thế giới quan, quan điểm quốc tế, và cơ sở lý luận cho hành vi đối ngoại. Nền tảng tư tưởng triết học-chính trị chung là một trong những cơ sở quan trọng cho sự hội nhập châu Âu sau này.

Như trên đã đề cập, trong lịch sử Đông Á, đã không tồn tại một nền triết học-chính trị với những giá trị chung được cả khu vực chia sẻ. Trong bối cảnh quốc tế hoá ngày càng tăng, các nước Đông Á ngày càng chịu ảnh hưởng của nền văn minh phương Tây. Việc dựa vào các giá trị phương Đông cổ đại để lập luận cho sự nổi lên của chủ nghĩa khu vực Đông Á trong bối cảnh “phương Tây hoá” xem chừng không đủ cơ sở.

Có lẽ cơ sở văn hoá-xã hội chung ở Đông Á được nhiều người nói đến nhất là sự *giao thoa văn minh Trung-Ấn*. Có những quan điểm cho rằng sự giao thoa này là cái nền văn hoá-lịch sử chung để tạo nên những giá trị tương đồng trong nhân sinh quan và thế giới quan - điều kiện thuận lợi cho sự hình thành chủ nghĩa khu vực Đông Á. Mặc dù ảnh hưởng của hai nền văn minh Trung Quốc và Ấn Độ đối với khu vực là không thể phủ nhận, song điều này giúp ích đến đâu cho sự nổi lên của chủ nghĩa này thì cần được xem xét lại.

*Thứ nhất*, hai nền văn minh này đều có truyền thống lâu đời, có khả năng nội sinh mạnh mẽ và cùng mang tính cách bảo thủ nên khả năng giao thoa giữa chúng để tạo nên những điểm chung cũng có sự hạn chế nhất định. Các yếu tố du nhập của nhau hoặc bị "Trung Quốc hoá" hoặc "Ấn hoá" nên không còn giữ được nguyên giá trị ban đầu. Phật giáo Đại thừa là một ví dụ điển hình. Có nguồn gốc từ Ấn Độ, Phật giáo vào Trung Quốc đã bị biến đổi rất nhiều và trở thành Phật giáo Đại thừa. Trong trường hợp này, rõ ràng không phải cứ giao thoa là tạo ra giá trị chung.

*Thứ hai*, văn minh Trung Quốc và Ấn Độ đi vào Đông Á theo những con đường khác nhau nên chúng cùng ảnh hưởng đến Đông Á nhiều hơn là giao thoa với nhau để tạo nên những giá trị chung cho khu vực. Rất có thể, hai nền văn minh này giao thoa trực tiếp với nhau trên địa bàn của mình nhiều hơn là ở địa bàn Đông Á. Chứng cứ thực tiễn là trong những nước cùng chịu ảnh hưởng của cả hai luồng tư tưởng này, sự tồn tại riêng rẽ giữa yếu tố Ấn và Trung là rất rõ. Người ta có thể nhận thấy đâu là yếu tố Hoa, đâu là yếu tố Ấn nhưng việc tìm kiếm cái gọi là yếu tố Trung-Ấn lại khó khăn hơn nhiều. Dường như khả năng hoà

trộn giữa chúng để hình thành nên những điểm chung văn hoá cho khu vực là khá hạn chế.

*Thứ ba*, nhìn trên bản đồ văn hoá khu vực, không phải quốc gia nào cũng chịu nhiều ảnh hưởng của cả hai tư tưởng trên. Việt Nam, Trung Quốc, Nhật Bản, Triều Tiên chịu ảnh hưởng nhiều của văn hoá Trung Quốc, trong khi ở các nước còn lại, ảnh hưởng của văn minh Ấn Độ đậm nét hơn nhiều. Ngay trong Đông Nam Á là khu vực mà sự hợp tác và hội nhập đang diễn ra khá mạnh mẽ, sự phân chia này cũng rất rõ. Có sự khác biệt giữa Đông Nam Á lục địa và Đông Nam Á hải đảo. Sự tồn tại các khu vực ảnh hưởng văn hoá này cho thấy cả hai nền văn minh Trung Quốc và Ấn Độ đều không xác lập được ảnh hưởng của mình trên toàn Đông Á. Khi mỗi nền văn minh đều không làm được điều này thì sự giao thoa giữa chúng - vốn nhỏ bé hơn nhiều so với mỗi nền văn minh - càng khó trở thành cơ sở văn hoá-lịch sử chung cho khu vực.

*Thứ tư*, trong khu vực đã diễn ra quá trình giao lưu và tiếp biến văn hoá khá mạnh mẽ giữa các quốc gia, đặc biệt là sự tiếp nhận các yếu tố văn hoá từ Trung Quốc và Ấn Độ. Vì nhiều lý do, ở Đông Á đã không diễn ra sự "sự đồng hoá văn hoá" trên quy mô khu vực. Các nền văn hoá bản địa đủ mạnh để hoặc chối bỏ, hoặc tiếp nhận có chọn lọc. Các yếu tố khác như lịch sử lâu đời, truyền thống quốc gia, chủ nghĩa dân tộc... đã tạo thêm động lực củng cố lại sức hút văn hoá này. Vì thế, các giá trị và yếu tố văn hoá du nhập thường bị biến đổi bởi sự "địa phương hoá". Các nền văn hoá bản địa ở đây vốn khá khác nhau nên sự chọn lọc và biến đổi các yếu tố ngoại nhập cũng không giống nhau. Rõ ràng, nguồn gốc tác động có thể chung nhau nhưng kết quả tác động là không

giống nhau. Sự giao lưu và tiếp biến văn hoá như vậy làm sự tích hợp văn hoá Đông Á càng thêm đa dạng. Như vậy, cơ sở văn hoá lịch sử chung Trung-Ấn không đơn thuần đem lại sự tương đồng mà còn là một nguồn của đa dạng.

Hơn nữa, sự tiếp nhận này thường rời rạc, tản mác nên giá trị được tiếp thu cũng không theo hệ thống. Vì tiếp nhận không theo hệ thống nên các giá trị ngoại nhập này không có nhiều khả năng áp đặt lên toàn xã hội một cách lâu dài.

Ngoài bốn lý do trên, sự chia rẽ giữa các xã hội, sự biệt lập giữa các quốc gia, sự đa dạng về tôn giáo và sắc tộc cũng góp phần ngăn cản sự phổ biến giá trị Trung-Ấn thành những điểm chung cho khu vực. Một điều may mắn là hai luồng tư tưởng này không tạo nên những xung đột tư tưởng lớn. Nhưng sự giao thoa này có tạo nên nhiều điểm chung văn hoá để tạo thuận lợi hơn cho sự hợp tác khu vực hay không thì lại là chuyện khác.

Chúng ta không phủ nhận vai trò của sự giao thoa Trung-Ấn đối với sự phát triển văn hoá quốc gia và khu vực. Sự giao thoa văn hoá Trung-Ấn có thể giúp nhận biết Đông Á như một vùng văn hoá (cultural area) khác với các vùng khác trên thế giới. Nhưng Đông Á có phải là một khu vực (region) với những đặc điểm chung về văn hoá không thì lại là chuyện khác. Mức độ gắn kết, quy mô giao thoa và trong cụm từ "Trung-Ấn" không thể được hiểu tương đồng như trong cụm từ "Hi-La". Và như vậy, những mô hình nghiên cứu về sự tương tác giữa văn hoá với chủ nghĩa khu vực của Tây Âu cũng không thể áp dụng nguyên xi vào trường hợp Đông Á. Cho nên, việc xem xét tác động không chỉ dựa trên cơ sở của tác động, mà còn cần xem xét chính các tác động đó diễn ra như thế

nào, trong những hoàn cảnh cụ thể nào, được tiếp biến và địa phương hoá ra sao,...

Vấn đề thứ ba trong bài viết này là về tác động của sự đa dạng và tương đồng văn hoá với chủ nghĩa khu vực Đông Á. Ở khu vực này, cho dù có điểm chung là sự giao thoa văn hoá Trung-Ấn nhưng sự đa dạng vẫn là rất lớn. Tại đây, có mặt hầu hết các tôn giáo lớn trên thế giới bên cạnh một hệ thống tôn giáo và tín ngưỡng bản địa khá đa dạng. Đây cũng là một khu vực có nhiều sắc tộc sinh sống với các nền văn hoá vật chất và tinh thần khác nhau. Đông Á cũng là nơi yếu tố địa văn hoá khá phong phú dẫn đến sự đa dạng về văn hoá. Quá trình bành trướng, di cư và giao lưu càng làm tăng sự đa dạng về văn hoá do quá trình tiếp nhận và biến đổi văn hoá khác nhau. Tiến trình lịch sử tương đối khác nhau và khá biệt lập đã quy định quá trình phát triển văn hoá khác nhau với nhiều đặc điểm văn hoá riêng của các quốc gia trong khu vực. Ngay điểm chung giao thoa văn hoá Trung-Ấn cũng là nguồn tạo thêm sự đa dạng như trên đã trình bày. Thời kỳ chủ nghĩa thực dân càng làm văn hoá Đông Á thêm phong phú khi để lại những di sản văn hoá từ nhiều nguồn khác nhau như Anh, Pháp, Hà Lan, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Mỹ,... Trong thời kỳ chiến tranh lạnh, các yếu tố văn hoá mới và sự ảnh hưởng của các giá trị phương Tây, sự phát triển giao lưu văn hoá với thế giới... càng làm tăng sự đa dạng của nền văn hoá khu vực. Xét về mặt lịch sử văn hoá, Đông Á là một bức tranh nhiều màu sắc.

Các nền văn hoá Đông Á là những nền văn hoá lâu đời. Chúng phát triển trong một nền kinh tế và chính trị tương đối biệt lập nên có tính hướng nội với nhiều giá trị riêng làm nên bản sắc của mình. Chúng được hun đúc qua bề dày lịch sử nên có khả năng tương đối vững bền. Vì thế, các

yếu tố văn hoá du nhập từ bên ngoài thường bị biến đổi ít nhiều. Đó là sự biến đổi từ điểm chung văn hoá thành những điểm riêng. Nhiều tương đồng chỉ còn trên hình thức và sự đa dạng mới là thực chất. Sự lưu giữ và biến đổi tiếng Hán ở Việt Nam, Nhật Bản, Triều Tiên là khác nhau. Truyền thống Khổng giáo ở Trung Quốc, Việt Nam, Singapore... cũng khác nhau. Tương tự như vậy, Phật giáo ở các nước trong khu vực cũng mang nhiều đặc điểm riêng.

Sự đa dạng văn hoá văn hoá ở Đông Á có thể thấy rõ giữa các quốc gia, thậm chí là giữa các vùng trong một quốc gia. Có thể nói, Đông Á không có một nền văn hoá chung, không có di sản văn hoá chung nào bao trùm lên toàn Đông Á. Đông Á bao gồm những mảng rời văn hoá. Bất chấp quá trình giao lưu văn hoá diễn ra trong lịch sử, văn hoá Đông Á vẫn có sự phân chia rõ rệt theo biên giới quốc gia, theo vùng văn hoá.

Sự đa dạng này ảnh hưởng đến quá trình hình thành chủ nghĩa khu vực Đông Á hiện nay. Một mặt, đa dạng văn hoá được nhìn nhận như điều kiện hợp tác quốc tế khi chúng kích thích giao lưu, đem lại sự bổ sung văn hoá cho nhau. Mặt khác, đa dạng văn hoá cũng có những tác động bất thuận khi góp phần đem lại những phong cách sống khác nhau. Đa dạng văn hoá cũng là một nguyên nhân tạo nên những khác biệt trong quan điểm, thái độ, tình cảm, giá trị, và thậm chí là cả lợi ích. Điều này không có lợi cho sự thống nhất nỗ lực tiến tới mục tiêu chung. Bên cạnh đó, dưới ảnh hưởng của chủ nghĩa dân tộc, đây đó vẫn có tâm lý coi bản sắc văn hoá-xã hội của mình là thiêng liêng. Vì thế, đa dạng văn hoá đôi khi trở thành mảnh đất nảy sinh xung đột hay các vấn đề chính trị, gây trở ngại cho việc phát triển chủ nghĩa khu vực.

Hơn nữa, đa dạng văn hoá cũng góp phần hạn chế sự hiểu biết lẫn nhau. Chúng tôi có một nhận xét mang tính kinh nghiệm rằng có thể Đông Á là một trong những nơi có sự hiểu biết lẫn nhau kém nhất thế giới. Nhiều khi người Đông Á còn không hiểu chính mình nói chi đến hiểu người khác. Sự hiểu biết lẫn nhau ở đây còn bị hạn chế thêm bởi vấn đề ngôn ngữ - phương tiện giao tiếp quan trọng nhất giữa người với người. Phần lớn quốc gia trong khu vực đều là đa ngôn ngữ. Hầu hết các ngôn ngữ này đều phức tạp và khó học đối với người ngoài. Đây thực sự là một cản trở đối với hợp tác và hội nhập khu vực khi so sánh với Tây Âu và Bắc Mỹ vốn thuận lợi hơn nhiều về phương diện này.

Trong khi đó, tương đồng văn hoá được coi là yếu tố thuận lợi cho hợp tác Đông Á hơn nhiều so với đa dạng văn hoá. Tương đồng văn hoá là những "cây cầu" giúp sự hiểu biết lẫn nhau khi làm dễ dàng hơn sự chia sẻ giá trị chung. Tương đồng văn hoá giúp đem lại sự gắn gũi trong nhận thức và ứng xử đối ngoại. Thực tiễn hiện nay trên thế giới cũng cho thấy điều này khi hội nhập khu vực thường nằm trong khu vực văn hoá.

Người ta đang nói đến nhiều những điểm chung văn hoá-xã hội làm nên đặc trưng của Đông Á. Về mặt xã hội, đó là sự chú trọng đến gia đình, cộng đồng; thái độ chấp nhận tôn ty, tôn trọng quyền hành... Về mặt văn hoá, cũng có nhiều điểm tương đồng được phản ánh trong các mặt của đời sống như ngôn ngữ, ẩm thực, niềm tin tôn giáo, tập tục truyền thống... Những tương đồng này được coi là "bản sắc khu vực" (regional identity) và là cơ sở tiền đề để tiến tới cái gọi là chủ nghĩa khu vực Đông Á.

Về mặt lý luận, với những tương đồng văn hoá-xã hội như vậy, chủ nghĩa khu vực

Đông Á và hợp tác khu vực ở đây sẽ thuận lợi hơn. Tuy nhiên, thực tiễn ở Đông Á không đơn giản như vậy. Những tương đồng văn hoá-xã hội nêu trên thường chỉ mang tính tiểu khu vực chứ không phải là toàn Đông Á. Ảnh hưởng của văn minh Trung Quốc ở Đông Bắc Á, nền văn minh lúa nước ở Đông Nam Á, sự chi phối của Phật giáo Tiểu thừa ở Đông Nam Á lục địa và của Hồi giáo ở Đông Nam Á hải đảo... đã góp phần quy định tình trạng này. Hơn nữa, những tương đồng đó không hoàn toàn cổ vũ cho chủ nghĩa khu vực Đông Á. Tương đồng văn hoá nhiều khi được hình thành trong lịch sử qua con đường bành trướng, chiến tranh và xâm lược. Khi đó, tương đồng văn hoá đã được thiết lập cùng với sự chia rẽ về con người. Dấu vết của điều này là sự phản kháng văn hoá vẫn được tiếp tục đến tận ngày nay, thể hiện qua cố gắng đi tìm bản sắc dân tộc, sự thận trọng đối với các yếu tố ngoại lai và sự e ngại có phân biệt trước các luồng văn hoá du nhập.

Ngoài ra, giữa các nền văn hoá có nhiều tương đồng, chủ nghĩa trung tâm văn hoá dễ phát sinh trong nền văn hoá có nhiều ảnh hưởng. Đối với nhiều người, văn hoá không chỉ là niềm tự hào mà còn là một nguồn nhận thức về ưu thế của họ trong quan hệ với các nền văn hoá khác. Sự tồn tại của chủ nghĩa trung tâm văn hoá có thể làm hại tới sự hợp tác quốc tế khi nuôi dưỡng tư tưởng về khu vực ảnh hưởng truyền thống và sự nghi ngại thường xuyên từ các nền văn hoá chịu ảnh hưởng. Đó là chưa kể tới những giá trị có tác động tiêu cực tới hợp tác quốc tế như của Khổng giáo chẳng hạn. Đây là thách thức không nhỏ đối với tiến trình của chủ nghĩa khu vực Đông Á.

Trong văn hoá Đông Á, sự đa dạng là lớn và thể hiện rõ trong quan hệ giữa các quốc gia. Trong khi đó, sự tương đồng vừa nhỏ bé hơn, vừa tác động không nhiều tới hợp tác khu vực. Sự chia rẽ tương đối cao giữa các xã hội càng làm hạn chế tác động thuận của tương đồng và khả năng bổ sung của sự đa dạng.

Không phải cứ có tương đồng thì chủ nghĩa khu vực sẽ dễ hình thành hơn. Tương quan giữa tương đồng với đa dạng trong chủ nghĩa khu vực như thế nào, khả năng tác động của những tương đồng này đến đâu, chúng có có giúp hạn chế tác động bất lợi của sự đa dạng hay không - đây mới là vai trò thực của nó đối với chủ nghĩa khu vực. Nhưng ngược lại, không phải cứ đa dạng thì đều là trở ngại cho chủ nghĩa khu vực. Đa dạng có tạo ra mâu thuẫn hay không, khả năng bổ sung cho nhau đến đâu, khả năng kết hợp với nhau như thế nào để tạo thành điểm chung - đây cũng mới là điều có ý nghĩa đối với chủ nghĩa khu vực.

Như vậy, với tư cách là cơ sở quan trọng của chủ nghĩa khu vực, nền văn hoá ở Đông Á là không hoàn toàn thuận lợi cho tiến trình vận động của chủ nghĩa khu vực ở đây. Nhưng điều đó không có nghĩa là sự phủ nhận về sự tồn tại của chủ nghĩa khu vực Đông Á và vai trò của văn hoá đối với nó. Những đánh giá bước đầu và luận cứ trên đây chỉ nhằm giúp tìm hiểu thêm về hiện tượng vẫn còn khá mới mẻ này.

\*\*\*\*\*